

Số: 79/2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định trình tự, thủ tục hành chính
về đất đai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 58/2026/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã)

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ động phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Thuế tỉnh Vĩnh Long, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện các nội dung tại Quyết định này.

b) Gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

c) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Các Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 8 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh (cũ) ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thẩm định để giao đất không đấu giá quyền sử dụng đất cho cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (cũ).

2. Trường hợp các hồ sơ đã được tiếp nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì tiếp tục được giải quyết theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP;
- Trang thông tin điện tử (để đăng công báo);
- Lưu: VT. 59. KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quỳnh Thiện